**a. Việt Nam là một nước đông dân, có nhiều thành phần dân tộc**

– Theo số liệu thống kê, dân số nước ta là 84.156.000 người (2006). Về dân số, nước ta đứng hàng thứ ba ở khu vực Đông Nam Á và hàng thứ 13 trong tổng số hơn 200 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới.

Dân số là một nguồn lực quan trọng để phát triển nền kinh tế. Với số dân đông, nước ta có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Song trong điều kiện nước ta hiện nay, dân số đông là một trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân.

Nước ta có 54 dân tộc anh em, đoàn kết trong quá trình dựng nước và giữ nước. Hiện nay trình độ phát triển kinh tế – xã hội giữa các thành phần dân tộc ở nước ta vẫn còn có sự chênh lệch. Vì vậy, phải chú trọng hơn nữa đển việc phát triển kinh tế – xã hội ở các vùng dân tộc ít người.

**b. Dân số nước ta tăng nhanh**

Dân số tăng quá nhanh dẫn đến sự bùng nổ dân số. Điều đó xảy ra ở nước ta từ cuối những năm 50 của thế kú XX. Tuy nhiên, ở từng vùng lãnh thổ, từng thành phần dân tộc, mức bùng nổ dân số có sự khác nhau. Trên phạm vi toàn quốc, dân số nước ta đã tăng gấp đôi từ 30 lên 60 triệu người trong vòng 25 năm (1960 – 1985).

Hiện nay, do kết quả của việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, dân số ở nước ta đang có xu hướng giảm xuống, tuy còn chậm, mỗi năm dân số nước ta vẫn tăng thêm trung bình hơn 1 triệu người

Sự gia tăng dân số quá nhanh đã tạo nên sức ép rất lớn đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của từng thành viên trong xã hội.

**c. Dân số nước ta thuộc loại trẻ**

Cơ cấu các nhóm tuổi trong tổng số dân năm 2005 của nước ta là:

* Dưới độ tuổi lao động: 27,0%
* Trong độ tuổi lao động: 64,0%
* Ngoài độ tuổi lao động: 9,0%

Do dân số trẻ nên lực lượng lao động của nước ta chiếm khoảng 50% tổng số dân. Hàng năm xã hội có thêm khoảng 1,1 triệu lao động mới

**d. Dân cư và nguồn lao động nước ta phân bố không đều**

– Giữa đồng bằng với trung du miền núi

Khoảng 80% số dân tập trung ở vùng đồng bằng và ven biển với mật độ dân số rất cao (đồng bằng sông Hồng 1225 người/km2 – 2006). Ở trung du và miền núi, dân cư thưa thớt hơn nhiều (Tây Nguyên là 89 người/km2, Tây Bắc là 69 người/km2).

– Giữa thành thị với nông thôn: 73,1% số dân sinh sống ở nông thôn, còn ở thành thị chiếm 26,9 % (2005)

Sự phân bố không đồng đều của dân cư là do tác động của nhiều yếu tố như: lịch sử định cư, trình độ phát triển kinh tế -xã hội, mức độ màu mỡ của đất đai, sự phong phú của nguồn nước v.v… Tính chất không đồng đều này thể hiện rõ rệt giữa các vùng và ngay trong nội bộ từng vùng lãnh thổ.

Tình hình phân bố dân cư như vậy gây ra những khó khăn cho việc sử dụng hợp lí nguồn lao động và việc khai thác nguồn tài nguyên hiện có ở mỗi vùng.

**Tiểu kết:**

Đoạn

Dân số là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế. Với số dân đông nước ta có nguồn lao động dồi dào. Đồng thời đây cũng là thị trường tiêu thụ rộng lớn. Vì vậy, cần phải có chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động của nước ta.